

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS - ST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Y Mạnh A Drong.

2. Ông Hoàng Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:** Ông Ksor Y Kon - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2020/TLST - HS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST- HS, ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; tại: tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: quản lý nhà nghỉ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); chồng Lê Văn Q, sinh năm 1958, trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có 04 người con, con lớn sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7 đến 09/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Khúc Thị K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: TDP M1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H (H1), sinh năm 1980.

Địa chỉ: TDP S, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H (H2), sinh năm 1980.

Địa chỉ: TDP C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

4. Anh Hà Văn H (H), sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

5. Anh Võ Chí H (H'), sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

6. Chị Võ Thị Hồng Th, sinh năm 1996.

Địa chỉ: TDP M1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Người chứng kiến: anh Vũ Chí H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố M1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là người được bà Khúc Thị K chủ nhà nghỉ Anh T thuê làm quản lý. Vào khoảng 09 giờ 35 phút ngày 30-7-2020 có Hà Văn H (H) và Võ Chí H (H') đến nhà nghỉ Anh T (tổ dân phố M1, thị trấn E, huyện E) gặp Nguyễn Thị L hỏi có gái không, kiếm cho 02 em, thì L đọc số điện thoại 0366483043 của gái bán dâm Lê Thị H (H1) cho H nhưng H không gọi mà đưa điện thoại cho L gọi. L cầm điện thoại của H và bấm số 0838175423 gọi cho gái bán dâm Nguyễn Thị H (H2) nhưng không gặp, nên L gọi cho H1 và nói đến nhà nghỉ Anh T có khách. Sau đó L dẫn H' vào phòng số 8, H vào phòng số 7 ngồi đợi, còn L chạy xe mô tô đi chở Nguyễn Thị H2 đến nhà nghỉ. Khi H1 và H2 có mặt tại nhà nghỉ thì L cầm khăn, nước uống và dẫn H1 vào phòng số 8 để bán dâm cho Võ Chí H' và thu tiền phòng, tiền nước của H' 100.000đ, tiếp đó L dẫn H2 vào phòng số 7 để bán dâm cho H nhưng H không ưng ý nên chỉ trả tiền phòng mà không mua dâm với H2. H1 và H' thỏa thuận giá mua bán dâm là 400.000đ.

Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày khi Lê Thị H1 đang bán dâm cho Võ Chí H' thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: gồm 400.000đ tiền mặt, 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J5 màu đen số sim 0366483043 của Lê Thị H1; 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh số sim 0838175423 và 0365313545 của Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động Viettel số sim 0335529734 của Hà Văn H; 01 đầu thu Camera màu đen hiệu J-TECH HD6108 của chủ nhà nghỉ Khúc Thị K. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh số sim 0838175423 và 0365313545 cho Nguyễn Thị H2 và đầu thu Camera màu đen hiệu J-TECH HD6108 cho chủ nhà nghỉ bà Khúc Thị K.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố Nguyễn Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L, phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000đ; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J5 màu đen số sim 0366483043 của Lê Thị H1; 01 điện thoại di động Viettel số sim 0335529734 của Hà Văn H; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đã ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do muốn con gái mình là Lê Thị H1 và con dâu là Nguyễn Thị H2 có nguồn thu lợi bất chính để trang trải cuộc sống gia đình, nên tối ngày 30-7-2020 khi có khách đến nhà nghỉ hỏi có gái không thì Nguyễn Thị L đã gọi H1 và H2 đến rồi dùng phòng số 8 nhà nghỉ Anh T do chủ nhà Khúc Thị K giao quản lý để thực hiện hành vi phạm tội chứa mại dâm, khi khách đang thực hiện hành vi mua bán dâm với Lê Thị H thì bị bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ nhận thức và biết rõ hành vi của mình là phạm tội, như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội: “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, quy định: *1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm.

Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm phát huy tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng nhằm giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân

tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly để cải tạo mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J5 màu đen số sim 0366483043 của Lê Thị H1; 01 điện thoại di động Viettel số sim 0335529734 của Hà Văn H; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng.

[4] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí HSST nên miễn cho bị cáo.

[5] Đối với bà Khúc Thị K chủ nhà nghỉ Anh T, các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo thực hiện hành vi chứa mại dâm trong nhà nghỉ bà K không biết. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với: Lê Thị H1 và Võ Chí H' thực hiện hành vi mua bán dâm đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra xử phạt hành chính.

Đối với Nguyễn Thị H2 và Hà Văn H không thực hiện hành vi mua bán dâm nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Võ Thị Hồng Th là người đứng tên trong hợp đồng lao động với bà Khúc Thị K nhưng Th không phải là người trực tiếp làm việc tại nhà nghỉ mà Th chỉ đứng tên thay cho mẹ chồng là Nguyễn Thị L vì L không có chứng minh nhân dân và việc mẹ chồng chị có hành vi chứa mại dâm, chị không biết nên không liên quan trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L, phạm tội “chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J5 màu đen số sim 0366483043 của Lê Thị H1; 01 điện thoại di động Viettel số sim 0335529734 của Hà Văn H; tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/11/2020 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea H'Leo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E*).

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, vì tính;

Đã Ký

**Bùi Văn Long**